

Phiếu số: 1/NSSL-HNTĐ-HO

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ CÂY HÀNG NĂM TRỌNG ĐIỂM VÀ CÂY HÀNG NĂM KHÁC CỦA HỘ

Cây*:	Mã cây*:									Tờ phiếu số trong tổng số tờ phiếu		
Vụ:	Mã vụ:		Năm:						Hộ số:			
Tỉnh:	Mã tỉnh:		Họ và tên chủ hộ:									
Huyện:	Mã huyện:		Số điện thoại chủ hộ:									
Xã:	Mã xã:		Họ và tên người cung cấp tin:									
Thôn:	Mã thôn:		Số điện thoại người cung cấp thông tin:									

I. Cây hàng năm trọng điểm

1. Số thửa/mảnh mà hộ trực tiếp sản xuất trong vụ này: Thửa/mảnh

2. Thông tin từng thửa/mảnh

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính**	Tổng số	Cánh đồng	Cánh đồng	Cánh đồng	Cánh đồng	Cánh đồng
A	B	C	1=2+3+...	2	3	4	5	6
1	Diện tích gieo trồng	m2						
2	Diện tích được cơ giới hóa (làm đất, thu hoạch,...)	m2						
3	Diện tích có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, điều tiết sinh trưởng	m2						
4	Diện tích có sử dụng phân bón hóa học	m2						
5	Diện tích liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm	m2						
6	Diện tích thu hoạch	m2						
7	Sản lượng thu hoạch	kg						
8	Sản lượng dự kiến để lại tiêu dùng tại hộ	kg		X	X	X	X	X
9	Sản lượng bán ra	kg		X	X	X	X	X
10	Doanh thu bán ra	nghìn đồng		X	X	X	X	X

Hộ có trồng cây hàng năm khác ngoài cây trọng điểm này không?

Có

--> Tiếp phần II

Không

--> Kết thúc phỏng vấn

II. Cây hằng năm khác ngoài cây trọng điểm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính**	Tên cây:	Tên cây:	Tên cây:	Tên cây:	Tên cây:	Tên cây:
								
			mã cây*:	mã cây*:	mã cây*:	mã cây*:	mã cây*:	mã cây*:
								
A	B	C	1	2	3	4	5	6
1	Diện tích gieo trồng	m2						
2	Diện tích được cơ giới hóa (làm đất, thu hoạch,...)	m2						
3	Diện tích có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, điều tiết sinh trưởng	m2						
4	Diện tích có sử dụng phân bón hóa học	m2						
5	Diện tích liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm	m2						
6	Diện tích thu hoạch	m2						
7	Sản lượng thu hoạch	kg						
8	Sản lượng dự kiến để lại tiêu dùng tại hộ	kg						
9	Sản lượng bán ra	kg						
10	Doanh thu bán ra	ngàn đồng						

* Cán bộ Thống kê ghi theo Phụ lục 2.Danh mục cây trồng nông nghiệp đã quy định trong Phương án điều tra diện tích gieo trồng cây nông nghiệp

** Đơn vị tính sản lượng của hoa các loại là bông/cành/giò/chậu

Ngày.....tháng.....năm.....

Điều tra viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số điện thoại

Phiếu số: 2/NSSL-HNK-HO

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ CÂY HÀNG NĂM KHÁC CỦA HỘ

Tờ phiếu số.....trong tổng sốtờ phiếu

Vụ:

Mã vụ:

Năm:

Hộ số:

Tỉnh:

Mã tỉnh:

Họ và tên chủ hộ:.....

Huyện:

Mã huyện:

Số điện thoại chủ hộ:.....

Xã:

Mã xã:

Họ và tên người cung cấp tin:.....

Thôn:

Mã thôn:

Số điện thoại người cung cấp thông tin:.....

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính**	Tên cây:	Tên cây:	Tên cây:	Tên cây:	Tên cây:	Tên cây:	Tên cây:
			mã cây*:	mã cây*:	mã cây*:	mã cây*:	mã cây*:	mã cây*:	mã cây*:
A	B	C	1	3	2	4	5	6	7
1	Diện tích gieo trồng	m2							
2	Diện tích được cơ giới hóa (làm đất, thu hoạch,...)	m2							
3	Diện tích có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, điều tiết sinh trưởng	m2							
4	Diện tích có sử dụng phân bón hóa học	m2							
5	Diện tích liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm	m2							
6	Diện tích thu hoạch	m2							
7	Sản lượng thu hoạch	kg							
8	Sản lượng dự kiến để lại tiêu dùng tại hộ	kg							
9	Sản lượng bán ra	kg							
10	Doanh thu bán ra	ngàn đồng							

* Cán bộ Thống kê ghi theo Phụ lục 2.Danh mục cây trồng nông nghiệp đã quy định trong Phương án điều tra diện tích gieo trồng cây nông nghiệp

** Đơn vị tính sản lượng của hoa các loại là bông/cành/giò/chậu

Ngày.....tháng.....năm.....

Điều tra viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số điện thoại

Phiếu số: 3/NSSL-HN-DN

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ CÂY HÀNG NĂM CỦA DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Tờ phiếu số.....trong tổng sốtờ phiếu

Vu:

Mã vụ:

Năm:.....

Đơn vị số:

Tính:.....

Mã tỉnh:

Ho và tên chủ đơn vị:.....

Huyện:

Mã huyện:

Số điện thoại chủ đơn vị:.....

Tên đơn vị:.....

Họ và tên người cung cấp thông tin:.....

Mã số thuế:

Chức danh người cung cấp thông tin:.....

Loại hình đơn vị:

Số điện thoại người cung cấp thông tin:.....

DN nhà nước=1; DN ngoài nhà nước=2; DN vốn đầu tư nước ngoài=3; HTX=4; ĐVSN=5

I. Cây lúa

1. Số thửa/mảnh ruộng lúa mà đơn vị trực tiếp sản xuất trong vụ này: Thửa/mảnh

2. Thông tin từng thửa/mảnh

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Lúa ruộng						Lúa nuơng/rẫy
			Mảnh 01	Mảnh 02	Mảnh 03	Mảnh 04	Mảnh 05	Cộng chung lúa ruộng	
A	B	C	1	2	3	4	5	6=1+...+5	7
1	Diện tích thực gieo cấy	ha							
2	Diện tích thu hoạch	ha							
3	Diện tích thu hoạch bằng máy	ha							
4	Sản lượng thu hoạch	tấn							
5	Sản lượng bán ra	tấn	x	x	x	x	x		
6	Doanh thu bán ra	triệu đồng	x	x	x	x	x		
7	Giống lúa sử dụng	-						xxx	xxx
8	Mã giống lúa	-						xxx	xxx
9	Sử dụng rơm rạ chủ yếu của đơn vị*	ghi mã	x	x	x	x	x		

* Mã số sử dụng rơm, rạ: Để lại ruộng=1. Làm chất đốt=2. Làm thức ăn gia súc=3. Bán=4. Khác=5.

3. Đơn vị có trồng cây hàng năm khác không?

Có --> Tiếp phần II

Không --> Kết thúc phỏng vấn

II. Cây hằng năm khác

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính*	Tên cây:	Tên cây:	Tên cây:	Tên cây:	Tên cây:	Tên cây:	Tên cây:
									
			mã cây*:	mã cây*:	mã cây*:	mã cây*:	mã cây*:	mã cây*:	mã cây*:
									
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
1	Diện tích gieo trồng	ha							
2	Diện tích được cơ giới hóa (làm đất, thu hoạch,...)	ha							
3	Diện tích có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, điều tiết sinh trưởng	ha							
4	Diện tích có sử dụng phân bón hóa học	ha							
5	Diện tích liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm	ha							
6	Diện tích thu hoạch	ha							
7	Tổng sản lượng thu hoạch	tấn							
8	Sản lượng bán ra	tấn							
9	Doanh thu bán ra	triệu đồng							

* Cán bộ Thống kê ghi theo Phụ lục 2. Danh mục cây trồng nông nghiệp đã quy định trong Phương án điều tra diện tích gieo trồng cây nông nghiệp

** Đơn vị tính sản lượng của hoa các loại là bông/cành/giò/chậu

III. Kết quả sản xuất giống cây hằng năm trong vụ:

STT	Tên cây/nhóm cây giống	Mã số	Tổng diện tích ươm giống (ha)	Số cây giống bán ra (nghìn cây)	Doanh thu bán ra (nghìn đồng)
A	B	C	1	2	3
1	Rau các loại	01181			
2	Hoa các loại	011831			
3	Cây.....				
...	...				

Ngày.....tháng.....năm.....

Người cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)